

Ngày thi: 08/12/2014

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20		25						55	100			
1	152212624	Trương Thanh	Phương	K16XDD1	6		4						2	0.0	Không		
2	152212670	Nguyễn Trí	Hà	K16XDD1	6		4						4.5	4.7	Bốn phần Bảy		
3	152316364	Nguyễn Văn	Vỹ	K16XDD1	6		0						2.5	0.0	Không		
4	162213213	Nguyễn Đức	Bình	K16XDD1	5		0						5	3.8	Ba phần Tám		
5	162213216	Nguyễn Tuấn	Đăng	K16XDD1	7		5						6	6.0	Sáu		
6	162213218	Nguyễn Trung	Độ	K16XDD1	7		6						5	5.7	Năm phần Bảy		
7	162213221	Ngô Lê Minh	Đức	K16XDD1	8		7						3	0.0	Không		
8	162213223	Đoàn Văn	Duy	K16XDD1	6		4						3	0.0	Không		
9	162213227	Nguyễn Văn	Hải	K16XDD1	8		6						6	6.4	Sáu phần Bốn		
10	162213228	Nguyễn Đình	Hạnh	K16XDD1	6		4						4	4.4	Bốn phần Bốn		
11	162213233	Trần Lê	Hiếu	K16XDD1	5		0						1.5	0.0	Không		
12	162213241	Nguyễn Văn	Hoàng	K16XDD1	8		7						3	0.0	Không		
13	162213250	Lê Thế	Huy	K16XDD1	8		7						2	0.0	Không		
14	162213253	Đỗ Hữu	Khang	K16XDD1	8		7						4.5	5.8	Năm phần Tám		
15	162213255	Trần Phước	Lịch	K16XDD1	7		6						4.5	5.4	Năm phần Bốn		
16	162213258	Lê Duy	Lộc	K16XDD1	7		5						2	0.0	Không		
17	162213263	Đặng Ngọc	Long	K16XDD1	8		8						8.5	8.3	Tám phần Ba		
18	162213267	Hồ Thắng	Minh	K16XDD1	8		6						3	0.0	Không		
19	162213270	Võ Trung	Nghĩa	K16XDD1	8		7						6	6.7	Sáu phần Bảy		
20	162213273	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	K16XDD1	8		7						5	6.1	Sáu phần Một		
21	162213277	Trần Lê	Ninh	K16XDD1	8		8						8.5	8.3	Tám phần Ba		
22	162213281	Nguyễn Việt	Phương	K16XDD1	8		6						5	5.9	Năm phần Chín		
23	162213284	Lê Thế	Quân	K16XDD1	8		6						5	5.9	Năm phần Chín		
24	162213287	Hoàng Thanh	Quang	K16XDD1	8		7.5						2	0.0	Không		
25	162213291	Nguyễn Thanh	San	K16XDD1	8		7						6	6.7	Sáu phần Bảy		
26	162213301	Đoàn Văn	Thanh	K16XDD1	7		4						4	4.6	Bốn phần Sáu		
27	162213304	Lê Trung	Thành	K16XDD1	8		7						4.5	5.8	Năm phần Tám		
28	162213310	Võ Đăng	Thứ	K16XDD1	7		4						5	5.2	Năm phần Hai		
29	162213314	Hoàng Văn	Thường	K16XDD1	8		7						4	5.6	Năm phần Sáu		
30	162213317	Phan Minh	Tiến	K16XDD1	8		8						6	6.9	Sáu phần Chín		
31	162213328	Hồ Văn	Trung	K16XDD1	8		7						4	5.6	Năm phần Sáu		
32	162213331	Hoàng Ngọc	Trường	K16XDD1	8		7						7	7.2	Bảy phần Hai		
33	162213337	Dương Anh	Tuấn	K16XDD1	8		7						2	0.0	Không		
34	162213339	Văn Hữu	Tuấn	K16XDD1	6		4						3	0.0	Không		
35	162213341	Trần Văn	Tuấn	K16XDD1	6		4						4.5	4.7	Bốn phần Bảy		
36	162213342	Ngô Việt	Tuấn	K16XDD1	8		7						3	0.0	Không		
37	162213345	Nguyễn Trí	Tuấn	K16XDD1	8		7						3	0.0	Không		
38	162213350	Trương Công	Vũ	K16XDD1	8		7.5						4.5	6.0	Sáu		
39	162213354	Nguyễn Tuấn	Vũ	K16XDD1	7		7						4	5.4	Năm phần Bốn		
40	162216501	Ngô Trí	Nguyên	K16XDD1	6		4						V	0.0	Không		
41	162216630	Trần Thái	Bảo	K16XDD1	8		6						4.5	5.6	Năm phần Sáu		
42	162216705	Nguyễn Vĩnh	An	K16XDD1	8		7						2	0.0	Không		
43	162216913	Phan Văn	Phát	K16XDD1	8		6						4	5.3	Năm phần Ba		
44	162217004	Nguyễn Lương Tuấn	Anh	K16XDD1	6		4						6	5.5	Năm phần Năm		

Ngày thi: 08/12/2014

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20		25						55	100			
45	162217346	Bạch Thanh Quí	K16XDD1	7		6						7	6.8	Sáu phẩy Tám		
46	162524298	Đồng Phước Nhân	K16XDD1	7		5						7	6.5	Sáu phẩy Năm		
47	142211230	Vũ Ngọc Khương	K16XDD1	7		6						6	6.2	Sáu phẩy Hai		
48	132315710	Châu Quang Huy	K16XDD2	7		6						1.5	0.0	Không		
49	152212626	Dương Quang Minh	K16XDD2	7		6						6	6.2	Sáu phẩy Hai		
50	162163166	Nguyễn Minh Hải	K16XDD2	7		4						2	0.0	Không		
51	162213210	Nguyễn Thanh Bình	K16XDD2	7		5						5	5.4	Năm phẩy Bốn		
52	162213219	Lê Nhật Công Đoan	K16XDD2	7		4						5	5.2	Năm phẩy Hai		
53	162213225	Trần Khánh Duy	K16XDD2	7		5						5	5.4	Năm phẩy Bốn		
54	162213229	Nguyễn Văn Hảo	K16XDD2	6		4						4	4.4	Bốn phẩy Bốn		
55	162213237	Phan Đình Hoàng	K16XDD2	8		7						4	5.6	Năm phẩy Sáu		
56	162213239	Nguyễn Ngọc Hoàng	K16XDD2	8		6						3	0.0	Không		
57	162213252	Thái Huy	K16XDD2	6		5						4	4.7	Bốn phẩy Bảy		
58	162213256	Trần Hoàng Linh	K16XDD2	7		5						6	6.0	Sáu		
59	162213259	Đỗ Đăng Lợi	K16XDD2	6		4						7.5	6.3	Sáu phẩy Ba		
60	162213262	Nguyễn Đại Long	K16XDD2	6		4						5	5.0	Năm		
61	162213266	Nguyễn Thành Luân	K16XDD2	7		5						5	5.4	Năm phẩy Bốn		
62	162213269	Nguyễn Hoàng Nam	K16XDD2	6		5						3	0.0	Không		
63	162213271	Hoàng Nguyễn Ngọc	K16XDD2	6		5						4	4.7	Bốn phẩy Bảy		
64	162213274	Huỳnh Bá Nguyên	K16XDD2	6		5						6	5.8	Năm phẩy Tám		
65	162213278	Trần Thanh Pháp	K16XDD2	8		7						4	5.6	Năm phẩy Sáu		
66	162213279	Lưu Vũ Tấn Phong	K16XDD2	6		4						V	0.0	Không		
67	162213283	Nguyễn Hồng Quân	K16XDD2	6		6						4	4.9	Bốn phẩy Chín		
68	162213288	Nguyễn Thượng Quốc	K16XDD2	8		7						6	6.7	Sáu phẩy Bảy		
69	162213293	Ngô Trường Sinh	K16XDD2	7		6						4	5.1	Năm phẩy Một		
70	162213298	Thái Văn Thạch	K16XDD2	6		4						2.5	0.0	Không		
71	162213300	Đoàn Ngọc Thạch	K16XDD2	8		6.5						1.5	0.0	Không		
72	162213302	Lê Văn Thanh	K16XDD2	7		6						1	0.0	Không		
73	162213305	Nguyễn Tấn Thành	K16XDD2	7		6						5	5.7	Năm phẩy Bảy		
74	162213308	Nguyễn Hữu Thời	K16XDD2	6		5						2	0.0	Không		
75	162213313	Nguyễn Quang Thương	K16XDD2	7		5						4	4.9	Bốn phẩy Chín		
76	162213315	Hà Trọng Thủy	K16XDD2	6		4						4	4.4	Bốn phẩy Bốn		
77	162213319	Nguyễn Phúc Anh Toàn	K16XDD2	6		5						7	6.3	Sáu phẩy Ba		
78	162213327	Ngô Văn Trung	K16XDD2	6		4						4	4.4	Bốn phẩy Bốn		
79	162213330	Nguyễn Đức Trường	K16XDD2	7		6						4	5.1	Năm phẩy Một		
80	162213333	Phạm Minh Tuấn	K16XDD2	8		7						4	5.6	Năm phẩy Sáu		
81	162213340	Nguyễn Hoàng Tuấn	K16XDD2	6		5						4	4.7	Bốn phẩy Bảy		
82	162213343	Lã Anh Tuấn	K16XDD2	6		4						4	4.4	Bốn phẩy Bốn		
83	162213346	Đoàn Văn Tùng	K16XDD2	8		7						6	6.7	Sáu phẩy Bảy		
84	162213349	Võ Đình Vũ	K16XDD2	7		4						4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
85	162213352	Phan Tuấn Vũ	K16XDD2	7		5						6	6.0	Sáu		
86	162213357	Trần Văn Vương	K16XDD2	6		4						7	6.1	Sáu phẩy Một		
87	162216497	Võ Đức Anh	K16XDD2	8		6						3	0.0	Không		
88	162216500	Hoàng Lê Sông Hiếu	K16XDD2	6		5						6	5.8	Năm phẩy Tám		

Ngày thi: 08/12/2014

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20		25						55	100			
89	162216831	Nguyễn Chiến	K16XDD2	7		6						6	6.2	Sáu phẩy Hai			
90	162217174	Nguyễn Đức Anh	K16XDD2	6		4						4	4.4	Bốn phẩy Bốn			
91	162217253	Hoàng Bi	K16XDD2	0		0						V	0.0	Không	NỖ HP		
92	162223392	Trần Tuấn Khanh	K16XDD2	6		4						2.5	0.0	Không			
93	162314532	Nguyễn Thị Kim Chi	K16XDD2	7		6						6	6.2	Sáu phẩy Hai			
94	152212700	Võ Thanh Phong	K16XDD2	6		4						4	4.4	Bốn phẩy Bốn			
95	142211262	Đỗ Thái Sơn	K16XDD2	6		5						5	5.2	Năm phẩy Hai			
96	142211241	Hồ Chí Nam	K16XDD3	7.5		6						2	0.0	Không			
97	152215527	Nguyễn Thiên Hưng	K16XDD3	7		5						4.5	5.1	Năm phẩy Một			
98	152215928	Nguyễn Đăng Tân	K16XDD3	5		0						V	0.0	Không			
99	162113017	Thái Đại Lực	K16XDD3	8		7						8	7.8	Bảy phẩy Tám			
100	162163164	Lê Đình Điệp	K16XDD3	7		5						2.5	0.0	Không			
101	162213207	Đào Nguyên Bá	K16XDD3	7		5						3	0.0	Không			
102	162213209	Võ Đăng Bảo	K16XDD3	7		6						2	0.0	Không			
103	162213211	Nguyễn Thanh Bình	K16XDD3	7		6						3.5	0.0	Không			
104	162213214	Trần Thanh Cảnh	K16XDD3	8		7						5	6.1	Sáu phẩy Một			
105	162213215	Trần Đình Chính	K16XDD3	7		5						3	0.0	Không			
106	162213220	Nguyễn Đức Doanh	K16XDD3	7.5		6						4.5	5.5	Năm phẩy Năm			
107	162213226	Nguyễn Quang Giới	K16XDD3	7.5		6						3	0.0	Không			
108	162213231	Hoàng Trung Hiên	K16XDD3	7.5		5						2	0.0	Không			
109	162213232	Lưu Công Hiếu	K16XDD3	8		6.5						6.5	6.8	Sáu phẩy Tám			
110	162213242	Bạc Cẩm Thái Hoàng	K16XDD3	8		6.5						3	0.0	Không			
111	162213251	Từ Sỹ Huy	K16XDD3	7.5		4						4	4.7	Bốn phẩy Bảy			
112	162213254	Trần Vương Khiết	K16XDD3	7.5		5						5.5	5.8	Năm phẩy Tám			
113	162213257	Nguyễn Đình Linh	K16XDD3	6		4						5.5	5.2	Năm phẩy Hai			
114	162213260	Nguyễn Thanh Long	K16XDD3	7.5		5						7	6.6	Sáu phẩy Sáu			
115	162213272	Nguyễn Phước Bảo Đại Ngọc	K16XDD3	7		4						4.5	4.9	Bốn phẩy Chín			
116	162213275	Lê Bá Nguyên	K16XDD3	6		4						4	4.4	Bốn phẩy Bốn			
117	162213282	Trần Hữu Phương	K16XDD3	6		4						2	0.0	Không			
118	162213289	Nguyễn Bá Minh Quốc	K16XDD3	7		5						4.5	5.1	Năm phẩy Một			
119	162213296	Đinh Trọng Tâm	K16XDD3	7		5						8	7.1	Bảy phẩy Một			
120	162213299	Nguyễn Văn Thạch	K16XDD3	6		4						2	0.0	Không			
121	162213309	Nguyễn Hoàn Thổng	K16XDD3	7		6						2	0.0	Không			
122	162213316	Trần Diễm Thuyết	K16XDD3	7		6						3	0.0	Không			
123	162213318	Nguyễn Duy Toàn	K16XDD3	5		5						4	4.5	Bốn phẩy Năm			
124	162213326	Tường Xuân Trúc	K16XDD3	6		4						3	0.0	Không			
125	162213329	Đào Hữu Trường	K16XDD3	7		6						5	5.7	Năm phẩy Bảy			
126	162213335	Phạm Mai Quang Tuấn	K16XDD3	5		0						1.5	0.0	Không			
127	162213336	Nguyễn Anh Tuấn	K16XDD3	6		4						2	0.0	Không			
128	162213338	Trần Anh Tuấn	K16XDD3	7		6						2.5	0.0	Không			
129	162213344	Mai Đức Tuấn	K16XDD3	0		0						V	0.0	Không	NỖ HP		
130	162213351	Trần Tuấn Vũ	K16XDD3	7		5						2.5	0.0	Không			
131	162213353	Nguyễn Quang Vũ	K16XDD3	7		4						4.5	4.9	Bốn phẩy Chín			
132	162216808	Nguyễn Lâm Tùng	K16XDD3	7		4						6	5.7	Năm phẩy Bảy			

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K16XDD												
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN MÔN HỌC:	KỸ THUẬT THI CÔNG ĐẶC BIỆT						HỌC KỲ	9				
				MÃ MÔN HỌC :	CIE-483						TÍN CHỈ	2				
Ngày thi:				08/12/2014						LẦN THI	1					
STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20		25							55	100		
133	162217572	Nguyễn Hoàng Thiên	Nhân	K16XDD3	7		5					4	4.9	Bốn phần Chín		
134	162217670	Nguyễn Tuấn	Trung	K16XDD3	7		6					4	5.1	Năm phần Một		
135	162223374	Huỳnh Ngọc	Hạnh	K16XDD3	6		4					2	0.0	Không		
136	162333778	Nguyễn Văn	Quang	K16XDD3	7		6					4	5.1	Năm phần Một		
137	152212619	Phan Bảo	Nguyên	K16XDD3	7		5					2	0.0	Không		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	86	63%	
2	Số sinh viên nợ	51	37%	
TỔNG CỘNG :		137	100%	

LẬP BẢNG	KIỂM TRA	LÃNH ĐẠO KHOA	Đà Nẵng, ngày 20 tháng 01 năm 2015
	(ký và ghi rõ họ tên)		PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
			(ký và ghi rõ họ tên)
Phan Thanh Tâm	Trương Văn Tâm		ThS. Nguyễn Ân